

**DỰ THẢO**  
**BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**

( Đính kèm dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014)

TT	VỊ TRÍ DỰ THẢO	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	GIẢI TRÌNH LÝ DO
<b>I</b>	<b>Những nội sửa đổi điều lệ phù hợp với quy định mới tại Luật doanh nghiệp 2014 và phù hợp với thực tiễn quản trị, điều hành của Công ty Cổ phần Chương Dương</b>			
<b>0</b>	<b>Phần mở đầu</b>	Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thành lập tổ chức chính thức vào ngày 27 tháng 03 năm 2015.	<b>Bổ sung đoạn cuối phần mở đầu nội dung sau:</b> <i>"...và sửa đổi, bổ sung lần thứ 11 theo theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua vào ngày .../.../ 2016"</i>	<i>Để ghi nhận lý do, thời gian và số lần sửa đổi Điều lệ Công ty.</i>
<b>1</b>	<b>Điều 1 Khoản 1 Điểm a, b</b>	<p><b>Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>60/2005/QH11</u> được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;</p> <p>Chưa có định nghĩa "Cổ đông"</p>	<p>Sửa đổi thành:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và được quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>b. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13</u> được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>Bổ sung khái niệm:            "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Khoản 29 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p>Lý do: Vì Luật Doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.</p> <p>Bổ sung phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

TT	VỊ TRÍ DỰ THẢO	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	GIẢI TRÌNH LÝ DO
			nhất một cổ phần của Công ty.	
2	<b>Điều 11 Khoản 2 Điểm a</b>	Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:  a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;	Sửa đổi Điểm a Khoản 2 như sau:  a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, <u>hội nghị trực tuyến, qua điện thoại hoặc các hình thức khác mà pháp luật cho phép</u> ;	Điểm a Khoản 1 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định cho phép cổ đông tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ <u>theo các hình thức pháp luật cho phép hoặc Điều lệ công ty quy định</u> .  Bổ sung thêm hình thức để đảm bảo quyền của cổ đông phổ thông.
3	<b>Điều 11 Khoản 3</b>	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>nắm giữ</u> tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục <u>từ sáu (06) tháng trở lên</u> có các quyền sau:	Sửa đổi thành:  3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>sở hữu</u> từ 10% tổng số cổ phần phổ thông <u>trở lên</u> trong thời hạn liên tục <u>ít nhất 06</u> tháng có các quyền sau đây:	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014
4	<b>Điều 11 Khoản 3 Điểm a</b>		Bổ sung 1 điểm trước điểm a: Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>Điều 114 và Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp;	Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 2014.
7	<b>Điều 12 Khoản 2</b>	2. Thanh toán <u>tiền mua cổ phần đã đăng ký mua</u> theo quy định.	2. Thanh toán <u>đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua</u> theo quy định.	Đề xuất sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2014 về nghĩa vụ của cổ đông phổ thông.

TT	VỊ TRÍ DỰ THẢO	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	GIẢI TRÌNH LÝ DO
8	<b>Điều 13 Khoản 3 Điểm e</b>	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý <u>cấp cao</u> vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 119 Luật Doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 160 Luật Doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Đề xuất bỏ từ “cấp cao” vì trong toàn Dự thảo Điều lệ chỉ có khái niệm về “cán bộ quản lý”.  Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.
9	<b>Điều 13 Khoản 4 Điểm b</b>	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp</u> ;	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</u> ;	Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.
10	<b>Điều 13 Khoản 4 Điểm c</b>	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp</u> ;	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</u> ;	Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.

TT	VỊ TRÍ DỰ THẢO	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	GIẢI TRÌNH LÝ DO
11	<b>Điều 14 Khoản 1</b>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. <u>Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</u></p> <p>b. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên.</p> <p>e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.</p> <p>g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>	<p>Bổ sung phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề.</p>
12	<b>Điều 14 Khoản 2 Điểm L</b>	<p>l. <u>Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</u></p>	<p>l. <u>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</u></p>	<p>Đề xuất sửa đổi phù hợp với quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135 và Điểm d Khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

TT	VỊ TRÍ DỰ THẢO	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	GIẢI TRÌNH LÝ DO
13	<b>Điều 14 Khoản 2 Điểm 0</b>	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.
14	<b>Điều 17 Khoản 2 Điểm a</b>	a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông</u> ; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	Sửa đổi thành: a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;	Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định:
15	<b>Điều 18 Khoản 1</b>	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>65%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.	Sửa đổi thành: 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.	Đề xuất sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014 (thay đổi tỷ lệ ít nhất 65% xuống còn ít nhất 51%)
16	<b>Điều 18 Khoản 2</b>	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần	Sửa đổi thành: 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội	Đề xuất sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014 (thay đổi tỷ lệ ít nhất 51% xuống còn ít nhất 33%)

TT	VỊ TRÍ DỰ THẢO	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<p>thứ nhất. Đại hội cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>33%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	
17	<p><b>Điều 20</b> <b>Khoản 1</b> <b>Khoản 2</b> <b>Khoản 3</b></p>	<p>Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ <u>65%</u> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán</p>	<p>Sửa đổi thành:</p> <p>Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ <u>51%</u> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của công ty; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại</p>	<p>Đề xuất sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p><i>(Tóm tắt sửa đổi chính trong việc thông qua quyết định của ĐHĐCĐ như sau: Giảm xuống 51% với các quyết định thông thường; 65% đối với các quyết định quan trọng; Đối với xin ý kiến bằng văn bản thì tỷ lệ thông qua là 51%).</i></p>

TT	VỊ TRÍ DỰ THẢO	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<p>tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ <u>50%</u> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ <u>75%</u> trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội cổ đông.</p> <p>3.Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp nhận.</p>	<p>hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ <u>35%</u> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ <u>65%</u> trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội cổ đông.</p> <p>3.Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp nhận.</p>	
18	<b>Điều 21 Khoản 1</b>	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <u>kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.</u></p>	Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 2014

TT	VỊ TRÍ DỰ THẢO	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	GIẢI TRÌNH LÝ DO
19	<b>Điều 21 Khoản 4</b>	<p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p>	<p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. <u>Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u></p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. <u>Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</u></p>	Đề xuất sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014
20	<b>Điều 21 Khoản 8</b>	<p>8. Quyết định thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <u>75%</u> tổng số cổ phần có quyền chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>8. Quyết định thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <u>51%</u> tổng số cổ phần có quyền chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Đề xuất sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014



TT	VỊ TRÍ DỰ THẢO	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	GIẢI TRÌNH LÝ DO
21	<b>Điều 22</b>	<p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các Biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các Biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. <u>Việc gửi biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.</u> Biên bản Đại hội cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

TT	VỊ TRÍ DỰ THẢO	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	GIẢI TRÌNH LÝ DO
22	<b>Điều 23</b>	<p>Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông</u>, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <u>ngợi quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Đề xuất sửa đổi phù hợp với Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
23	<b>Điều 25 Khoản 4 Điểm c</b>	<p>c. Trong phạm vi quy định tại <u>Điều 108.2</u> Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <u>Điều 120.3</u> Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p>	<p>c. Trong phạm vi quy định tại <u>Điều 149</u> Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 3 Điều 162</u> Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p>	<p>Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.</p>

TT	VỊ TRÍ DỰ THẢO	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	GIẢI TRÌNH LÝ DO
24	<b>Điều 28 Khoản 4</b>	<p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn <u>mười lăm (15) ngày</u> sau khi có đề xuất họp.</p>	<p>Sửa đổi thành:</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn <u>bảy (07) ngày</u> làm việc sau khi có đề xuất họp.</p>	<p>Sửa đổi lại số ngày theo quy định tại Khoản 5 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này.</p>
25	<b>Điều 28 Khoản 7</b>	<p>7. Thông báo họp của Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <u>năm (05) ngày</u> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>7. Thông báo họp của Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <u>ba (03) ngày</u> làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

TT	VỊ TRÍ DỰ THẢO	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	GIẢI TRÌNH LÝ DO
26	<b>Điều 28 Khoản 8</b>	8. Số thành viên tối thiểu. Các cuộc họp Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện thay thế.	8. Các cuộc họp Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). <u>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</u>	Sửa đổi bổ sung phù hợp với quy định tại Khoản 8 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014.
27	<b>Điều 36</b>	Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. <u>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</u> <u>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng</u>	Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các Kiểm soát viên do Đại hội cổ đông bầu, nhiệm kỳ của <u>Kiểm soát viên</u> không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. <u>Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý của Công ty và không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của Công ty.</u> 3. <u>Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm</u>	Sửa đổi phù hợp với Điều 163 & 164 Luật Doanh nghiệp 2014 và các quy định pháp luật khác có liên quan. <i>(Các điều khoản liên quan tới “thành viên Ban kiểm soát” đều được thay thế bằng cụm từ “Kiểm soát viên” tương ứng).</i>

TT	VỊ TRÍ DỰ THẢO	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<p><u>ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán</u>. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp thông tin liên quan đến báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 50% trở lên được đề cử tối đa (05) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế</p>	<p>toán độc lập đang thực hiện việc báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>4. <u>Kiểm soát viên</u> không phải là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.</p> <p>5. <u>Các kiểm soát viên</u> bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. <u>Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty</u>. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp thông tin liên quan đến báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề</p>	

TT	VỊ TRÍ DỰ THẢO	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<p>được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>5. <u>Thành viên Ban kiểm soát</u> không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm là thành viên Ban kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên</p>	<p>cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 50% trở lên được đề cử tối đa (05) ứng viên.</p> <p>7. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>8. <u>Kiểm soát viên</u> không còn tư cách thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau: a. <u>Kiểm soát viên</u> không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm <u>Kiểm soát viên</u> theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp; b. <u>Kiểm soát viên</u> đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; c. <u>Kiểm soát viên</u> đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên</p>	

TT	VỊ TRÍ DỰ THẢO	ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		Ban kiểm soát theo quyết của Đại hội đồng cổ đông.	môn chứng tỏ Kiểm soát viên đó không còn năng lực hành vi dân sự; d. <u>Kiểm soát viên</u> đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. <u>Kiểm soát viên</u> đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	
28	<b>Điều 37 Khoản 1</b>	Ban kiểm soát 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 123 Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Sửa đổi thành: “1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 165 Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây.”	Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.
29	<b>Điều 55 Khoản 1</b>	1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội cổ đông xem xét quyết định.	1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội cổ đông xem xét quyết định <u>và có thể lấy ý kiến sửa đổi bổ sung điều lệ bằng văn bản.</u>	
30	<b>Điều 56 Khoản 1</b>	Ngày hiệu lực 1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 57 Điều được sửa đổi bổ sung lần thứ 10, đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên <u>ngày 27 tháng 03 năm 2015.</u>	1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 57 Điều được sửa đổi bổ sung lần thứ 11, đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên <u>ngày 25 tháng 04 năm 2016.</u>	